

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Vinh;
- Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không có tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023; về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm: 1977 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: số nhà E, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Thanh V, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: số nhà E, khóm T, thị trấn T, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Lê Thanh V quen biết tự tìm hiểu nhau, đến năm 2002 được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung, nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhau không hàn gắn được.

Nguyên nhân do việc làm ăn bị thất bại nợ nhiều người, anh V thì không lo làm ăn mà còn nghiện (Cần sa) làm tiêu hao tiền bạc gia đình, chị đã rất nhiều lần

khuyến can nhưng anh V không thay đổi nên chị đã ly thân và về mua bán nhỏ (bán ăn sáng) tại chợ B. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh V, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V theo quy định.

Về con chung: Có 03 người con là cháu Lê Thanh N, sinh ngày năm 2003, cháu Lê Thanh H, sinh năm 2004 và cháu Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 24/12/2006.

Hiện nay cháu N và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có việc làm ổn định tự lao động nuôi sống bản thân được nên chị không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; riêng cháu Lê Thị Thanh T1 hiện còn đang đi học và chị đang nuôi dưỡng từ ngày ly thân đến nay, nên chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh V tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Thanh V trình bày:* Hiện nay anh thống nhất ly hôn với chị Đỗ Thị Ngọc T theo quy định, nhưng do anh bận nhiều công việc phải đi làm ăn xa không có ở nhà, nên anh làm đơn xin Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp – phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Ngọc T và anh Lê Thanh V làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại các Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định cho anh V gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; đến ngày 03 tháng 7 năm 2023 anh V có đơn xin được vắng mặt trong các phiên họp – phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và thống nhất ly hôn với chị T theo quy định.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ngọc T và anh Lê Thanh V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, nay chị T yêu cầu ly hôn và anh V thống nhất nên làm phát sinh tranh chấp ly hôn.

Xét việc chị T và anh V chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn, là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ*

tịch; việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Và theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau: *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình”.*

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Chị T và anh V có 03 người con là cháu Lê Thanh N, sinh ngày năm 2003, cháu Lê Thanh H, sinh năm 2004; hiện nay cháu N và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có việc làm ổn định tự lao động nuôi sống bản thân, các cháu cũng đã cung cấp bản tự khai và không có yêu cầu giải quyết, nên chị T không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Riêng cháu Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 24/12/2006 hiện còn đang đi học và chị T đang nuôi dưỡng, cháu T1 đã có bản tự khai và có nguyện vọng được tiếp tục sống mẹ (chị T); đồng thời, chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị T thống nhất đề chị và anh V tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác, hiện nay chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa, vì trong quá trình tiến hành tố tụng đương sự tự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, nên Tòa án chưa tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa đối với vụ án, là phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21, 28, 35, 36, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc T đối với anh Lê Thanh V.

- Về hôn nhân: Không nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ngọc T và anh Lê Thanh V.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 24/12/2006 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, anh V khỏi phải cấp dưỡng nuôi cháu T1, do chị T không có yêu cầu cấp dưỡng.

Riêng cháu Lê Thanh N, sinh năm 2003 và cháu Lê Thanh H, sinh năm 2004; hiện nay cháu N và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có việc làm ổn định tự lao động nuôi sống bản thân được, nên chị T không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, để chị và anh V tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo ký hiệu biên lai thu BF-2022 số: 0002096 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh Lê Thanh V không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án; riêng anh Lê Thanh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thành Triều